TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46 /2023/HN&GĐ-ST
Ngày: 15/3/2023
Về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Hữu Thành**

- Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông **Trần Văn Thanh**

2. Bà **Huỳnh Kim Phượng**

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà : Bà **Trần Mỹ Huyền** – Cán bộ Toà án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: không tham gia phiên tòa.

Hôm nay, ngày 15 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 662/2022/TLST-HN&GĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022.Về việc:"Xin ly hôn, nuôi con", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:08/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Yến N**, sinh năm 1987

Địa chỉ: 77, Tổ 8, ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Anh **Mai Phước T**, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: 77, Tổ 8, ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án Nguyên đơn Chị **Nguyễn Yến N trình bày**:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bị đơn Anh Mai Phước T trên cơ sở quen biết và đăng ký kết hôn vào ngày 14/6/2010, sau khi kết hôn chúng tôi chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, bị đơn không

quan tâm gia đình và chúng tôi đã thật sự ly thân từ đó cho đến nay. Nay, tôi yêu cầu được ly hôn với bị đơn Anh Mai Phước T.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Mai Minh A, sinh ngày 17/02/2011 và Mai Nguyễn Hưng T, sinh ngày 26/01/2015. Hiện nay cháu Mai Minh A, sinh ngày 17/02/2011 đang sống với nguyên đơn, cháu Mai Nguyễn Hưng T, sinh ngày 26/01/2015, đang sống với bị đơn. Khi ly hôn, tôi yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung cháu Mai Minh A, sinh ngày 17/02/2011, tôi đồng ý cho bị đơn nuôi dưỡng cháu Mai Nguyễn Hưng T, sinh ngày 26/01/2015, không yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

Tại bản khai ngày 22/2/2023 cháu Mai Minh A, sinh ngày 17/02/2011 và Mai Nguyễn Hưng T, sinh ngày 26/01/2015 khai: Hiện nay cháu Mai Minh A, sinh ngày 17/02/2011 đang sống với nguyên đơn, cháu Mai Nguyễn Hưng T, sinh ngày 26/01/2015, đang sống với bị đơn. Khi ly hôn, cháu Mai Minh A, sinh ngày 17/02/2011, có nguyện vọng được sống với nguyên đơn, cháu Mai Nguyễn Hưng T, sinh ngày 26/01/2015 có nguyện vọng sống với bị đơn và xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã được tống đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không có văn bản trả lời ý kiến theo thông báo về việc thụ lý vụ án, cũng như không tham dự phiên hòa giải.

Tại phiên tòa hôm nay :

- Nguyên đơn vẫn bảo lưu trình bày.

- Bị đơn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do cũng không có văn bản trả lời ý kiến theo thông báo về việc thụ lý vụ án, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 BLTTDS năm 2015.

[2]. Xét việc nguyên đơn chị Chị Nguyễn Yến N và bị đơn anh Anh Mai Phước T tiến tới hôn nhân có đăng kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống giữa nguyên đơn và bị đơn phát sinh mâu thuẫn thuẫn do bất đồng quan điểm sống,bị đơn không quan tâm gia đình. Nguyên đơn và bị đơn đã thật sự ly thân từ cuối năm 2020 cho đến nay, xét mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn là trầm trọng không hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[3]. Về con chung: Có 02 con chung tên Mai Minh A, sinh ngày 17/02/2011 và Mai Nguyễn Hưng T, sinh ngày 26/01/2015. Hiện nay cháu Mai Minh A, sinh ngày 17/02/2011 đang sống với nguyên đơn, cháu Mai Nguyễn Hưng T, sinh ngày 26/01/2015, đang sống với bị đơn. Khi ly hôn, cháu Mai Minh A, sinh ngày 17/02/2011, có nguyện vọng được sống với nguyên đơn, cháu Mai Nguyễn Hưng T, sinh ngày 26/01/2015 có nguyện vọng sống với bị đơn và xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Do đó, xét yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, nên cần giao con chung cháu Mai Minh A, sinh ngày 17/02/2011, cho nguyên đơn được tiếp tục nuôi dưỡng, giao cháu Mai Nguyễn Hưng T, sinh ngày 26/01/2015 cho bị đơn được tiếp tục nuôi dưỡng sẽ đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu, đặc biệt là các điều kiện cho sự phát triển về thể chất, bảo đảm việc học hành và các điều kiện cho sự phát triển tốt về tinh thần của cháu, đồng thời cũng phù hợp với quy định của pháp luật, nên chấp nhận, nguyên đơn, bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con .

[4]. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5]. Về nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về án phí: Buộc nguyên đơn nộp án phí sơ thẩm theo qui định .

Vì các lẽ trên ,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 264, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a, khoản 5, khoản 6, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho nguyên đơn Chị Nguyễn Yến N được ly hôn với bị đơn anh Anh Mai Phước T.

2.Về con chung: giao cháu Mai Minh A, sinh ngày 17/02/2011, cho nguyên đơn được tiếp tục nuôi dưỡng, giao cháu Mai Nguyễn Hưng T, sinh ngày 26/01/2015 cho bị đơn được tiếp tục nuôi dưỡng. Nguyên đơn và bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn bị đơn có quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

4. Về nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc nguyên đơn nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ từ 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, biên lai số: 0004546 ngày 05/12/2022.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Án xử công khai sơ thẩm. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :
- VKSND huyện;
- TAVL;
- Chi cục T.H.A DS huyện;
- UBND nơi đs ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Thành

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Hôm nay, ngày 15 tháng 3 năm 2023. Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Long Hồ,

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Hữu Thành**

- Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông **Trần Văn Thanh**

2. Bà **Huỳnh Kim Phượng**

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 662/2022/TLST-HN&GĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022.Về việc:"Xin ly hôn, nuôi con", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:08/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Yến N**, sinh năm 1987

Địa chỉ: 77, Tổ 8, ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Anh **Mai Phước T**, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: 77, Tổ 8, ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG NGHỊ ÁN:

Sau khi thảo luận và biểu quyết, Hội đồng xét xử thống nhất 3/3 (đạt 100%) các vấn đề cần giải quyết vụ án như sau:

Căn cứ vào Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 264, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a, khoản 5, khoản 6, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho nguyên đơn Chị Nguyễn Yến N được ly hôn với bị đơn anh Anh Mai Phước T.

2.Về con chung: giao cháu Mai Minh A, sinh ngày 17/02/2011, cho nguyên đơn được tiếp tục nuôi dưỡng, giao cháu Mai Nguyễn Hưng T, sinh ngày 26/01/2015 cho bị đơn được tiếp tục nuôi dưỡng. Nguyên đơn và bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn bị đơn có quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

4. Về nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc nguyên đơn nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ từ 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, biên lai số: 0004546 ngày 05/12/2022.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Án xử công khai sơ thẩm. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Biên bản được lập xong cùng ngày có thông qua cho tất cả cùng nghe và đồng ý ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Thành